

Số: **8710** /UBND-GDĐT

Quận 1, ngày **18** tháng 10 năm 2023

Về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023 - 2024 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn Quận 1.

Kính gửi:

- Cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường Chuyên biệt Tương Lai;
- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên.

Căn cứ Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023-2024 (Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND);

Căn cứ Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 3979/UBND-VX ngày 27 tháng 10 năm 2022 về triển khai Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố; Công văn số 3770/UBND-VX ngày 03 tháng 8 năm 2023 về triển khai Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố;

Căn cứ Công văn số 4687/SGDĐT-KHTC ngày 25 tháng 08 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 5577/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về chấn chỉnh công tác thu, chi

đầu năm học; vận động tài trợ cho giáo dục và kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh năm học 2023-2024,

Ủy ban nhân dân Quận 1 hướng dẫn công tác thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn Quận 1 như sau:

I. VỀ MỨC THU VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỌC PHÍ ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP

Tạm thời chưa tổ chức thực hiện chờ hướng dẫn của các cấp cho năm học 2023-2024.

II. VỀ CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC (không bao gồm học phí)

1. Nguyên tắc chung

Thực hiện theo Điều 3 Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023-2024:

- Các cơ sở giáo dục công lập căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu của học sinh để xây dựng Dự toán thu - chi cho từng nội dung thu, làm căn cứ tính toán mức thu cụ thể đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi đủ, phù hợp với tình hình thực tế năm học trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc sử dụng các khoản thu phải đúng mục đích thu, công khai kế hoạch thu - chi của từng khoản thu đến cha mẹ học sinh trước khi tổ chức thực hiện và thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

- Thời gian thu phải đảm bảo nguyên tắc theo số tháng thực học nhưng không vượt quá khung thời gian quy định do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định về Kế hoạch thời gian năm học của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, trừ các hoạt động được tổ chức trong thời gian hè (có quy định mức thu cụ thể).

2. Đối với nội dung thu, sử dụng các khoản thu

2.1. Nội dung và mức thu

- Về nội dung thu: Thực hiện theo Phụ lục đính kèm Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023-2024;

Tất cả các tên các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục (không bao gồm học phí) phải đảm bảo đúng tên của 26 nội dung khoản thu thuộc 04 nhóm theo phân loại của Phụ lục đính kèm Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

- Về mức thu: Các mức thu quy định tại Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND là mức thu tối đa. Căn cứ tình hình thực tế của cơ sở giáo dục và nhu cầu của học sinh, cơ sở giáo dục tổ chức thống nhất với cha mẹ học sinh mức thu cụ thể các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục (không bao gồm học phí) nhưng không vượt quá mức thu quy định tại Nghị quyết này và **không được cao hơn 15% so với mức thu đã thực hiện trong năm học 2022 - 2023.**

Khung mức thu đối với các cơ sở giáo dục công lập (Phụ lục đính kèm).

- Một số nội dung đặc thù so với năm học 2022-2023:

+ Đối với khoản thu “*Tiền công trả lương cho nhân viên nuôi dưỡng theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 03 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố*”: ngân sách thành phố hỗ trợ hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng bằng 50% mức lương tối thiểu Vùng I do Chính phủ công bố, còn lại chi từ nguồn xã hội hóa (tùy theo điều kiện cụ thể từng đơn vị), thời gian thực hiện hỗ trợ 09 tháng/năm. Như vậy, tiền công trả lương cho nhân viên nuôi dưỡng thu từ cha mẹ học sinh quy định tại Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND là số chênh lệch còn lại sau khi trừ đi số tiền ngân sách thành phố hỗ trợ so với tiền lương trên hợp đồng lao động. Các cơ sở giáo dục căn cứ trên số lượng nhân viên nuôi dưỡng thực tế tại đơn vị để tính toán mức thu cụ thể nhưng **không được vượt quá mức thu quy định tại Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND** ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố (mục 16.1 và mục 16.2).

+ Đối với khoản thu “*Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số*”: bao gồm các nội dung như sổ liên lạc điện tử, phần mềm quản lý thẻ, các phần mềm học trực tuyến... Các cơ sở giáo dục căn cứ nhu cầu của phụ huynh, học sinh, điều kiện cơ sở vật chất, năng lực giáo viên và đơn giá cung cấp dịch vụ để tính toán mức thu cụ thể nhưng không được vượt quá mức trần tối đa theo quy định.

+ Đối với khoản thu “*Tiền tổ chức thực hiện Đề án Trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”* theo phân cấp quản lý và không vượt quá mức thu tối đa được quy định.

Áp dụng cho lớp thực hiện mô hình trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế tại trường: bậc mầm non: mầm non 30/4, mầm non Bé Ngoan và mầm non Bến Thành; cấp tiểu học: tiểu học Nguyễn Thái Học; cấp trung học cơ sở: trung học cơ sở Huỳnh Khương Ninh.

2.2. Quản lý và sử dụng các khoản thu, việc trích lập nguồn Cải cách tiền lương

- Trên cơ sở nội dung và khung mức thu được quy định theo phân cấp, các cơ sở giáo dục công lập căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu của cha mẹ học sinh để xây dựng **Dự toán thu - chi cho từng nội dung thu** làm căn cứ tính toán mức thu cụ thể phù hợp từng đơn vị năm học 2023-2024.

Đề nghị các cơ sở giáo dục khi xây dựng dự toán cần căn cứ nội dung theo các hướng dẫn chuyên môn của ngành giáo dục về thực hiện các chương trình

dạy học 2 buổi/ngày, chương trình ngoại khóa và các nội dung khác theo quy định trong đó cần lưu ý một số nội dung cụ thể như sau:

+ Về Dự toán thu - chi đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục (không bao gồm học phí): phải xây dựng trước khi thông báo công khai mức thu cho cha mẹ học sinh, các khoản thu này phải được thống nhất với cha mẹ học sinh trước khi triển khai thực hiện.

+ Đơn vị phát hành biên lai thu tiền, hóa đơn cho học sinh khi thu tiền và lưu ý giãn thời gian thực hiện các khoản thu, không tổ chức thu gộp nhiều khoản trong cùng một thời điểm, đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

- Các cơ sở giáo dục công lập thực hiện trích lập tối thiểu 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi của số thu dịch vụ (nếu có), các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác trong năm 2023 để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

III. ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN HUY ĐỘNG TÀI TRỢ, ỦNG HỘ TỰ NGUYỆN VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN CHA MẸ HỌC SINH

1. Đối với khoản huy động tài trợ, ủng hộ tự nguyện

- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT);

- Tiếp tục thực hiện quy định tại Công văn số 1427/UBND-VX ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 2466/SGDĐT-KHTC ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về việc tiếp nhận tài trợ cho các cơ sở giáo dục và kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh:

+ Kế hoạch vận động phải được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt trước khi tổ chức vận động và trên tinh thần tự nguyện, không áp đặt;

+ Nội dung Kế hoạch vận động tài trợ phải xác định rõ mục đích, đối tượng thụ hưởng; kế hoạch triển khai thực hiện; dự toán kinh phí (có bảng dự toán kinh phí và bảng báo giá kèm theo kế hoạch để làm căn cứ cụ thể); nêu được những khó khăn hoặc nhu cầu cần thiết của đơn vị để lập kế hoạch vận động tài trợ thiết thực, hiệu quả;

+ Khuyến khích các nhà tài trợ tổ chức thực hiện việc đầu tư, xây dựng theo hình thức “chìa khóa trao tay”, mua sắm trang thiết bị và lắp đặt hoàn chỉnh để bàn giao cho cơ sở giáo dục. Mở rộng đối tượng tài trợ, không tập trung vào việc vận động từ cha mẹ học sinh;

+ Việc thành lập và hoạt động của Tổ tiếp nhận tài trợ tại cơ sở giáo dục cần thực hiện đầy đủ theo Điều 6 của Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT về cơ cấu, thành phần, phương thức tổ chức tiếp nhận và trách nhiệm trong việc tiếp nhận và sử dụng tài trợ; thông tin tuyên truyền rộng rãi về Kế hoạch vận động

tài trợ sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt, cung cấp thông tin về thời gian, địa điểm, tên và số tài khoản tiếp nhận tài trợ của đơn vị;

+ Các khoản tài trợ phải được tổng hợp kịp thời vào báo cáo quyết toán thu, chi tài chính theo kỳ và báo cáo quyết toán tài chính hàng năm theo quy định.

+ Về chế tài thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 của Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT “*Các cơ quan, tổ chức, cá nhân và thủ trưởng cơ sở giáo dục nhận tài trợ thực hiện quy trình vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ trái với quy định tại Thông tư này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật*”.

2. Đối với kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT):

+ Nghiêm cấm việc lợi dụng danh nghĩa Ban đại diện cha mẹ học sinh để thu các khoản thu ngoài quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT;

+ Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh do Ban đại diện cha mẹ học sinh quản lý, sử dụng và chỉ phục vụ các hoạt động trực tiếp của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Không sử dụng các khoản kinh phí của Ban đại diện cha mẹ học sinh cho các mục đích sau: “*Bảo vệ cơ sở vật chất của nhà trường, bảo đảm an ninh nhà trường, trông coi phương tiện tham gia giao thông của học sinh, vệ sinh lớp học, vệ sinh trường, khen thưởng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường, mua sắm máy móc, trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho trường, lớp hoặc cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường, hỗ trợ công tác quản lý, tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục, sửa chữa nâng cấp, xây dựng mới các công trình của nhà trường*” (điểm b, khoản 4 Điều 10 của Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT);

+ Hiệu trưởng thống nhất với Trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh trường để quyết định Kế hoạch sử dụng kinh phí của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường; và chỉ sử dụng sau khi đã được toàn thể Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thống nhất ý kiến (không bao gồm kinh phí tài trợ).

IV. VỀ CÔNG TÁC HẠCH TOÁN

Thực hiện theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp và hướng dẫn tại Công văn 7973/BTC-QLKT ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính về hạch toán thu học phí tại các cơ sở giáo dục đào tạo công lập.

- Học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục quy định tại mục I, mục II, mục III Phụ lục đính kèm Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố:

Nợ TK 111/112 – Tiền mặt/ tiền gửi ngân hàng, kho bạc

Có TK 531 – Doanh thu hoạt động SXKD, dịch vụ (chi tiết từng nội dung)

- Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục quy định tại mục IV Phụ lục đính kèm Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố:

Nợ TK 111/112 – Tiền mặt/ Tiền gửi ngân hàng, kho bạc

Có TK 3381 – Phải trả khác (chi tiết từng nội dung)

V. VỀ CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ, KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Tiếp tục thực hiện các chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh và chính sách phát triển giáo dục mầm non ban hành cụ thể như sau:

- Công văn số 794/SGDDĐT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021-2022;

- Công văn số 1406/SGDDĐT-KHTC ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn bổ sung thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo;

- Hỗ trợ học phí cho học sinh theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố: Tiếp tục thực hiện theo Hướng dẫn số 25942/HD-SLĐTBXH ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quy trình, khảo sát, xét duyệt danh sách, phương thức, thủ tục chi trả và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện một số chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố.

Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận danh sách đối tượng học sinh được hưởng trợ cấp theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND để thông báo đến các cơ sở giáo dục trên địa bàn (bao gồm cả các trường trung học phổ thông và các cơ sở giáo dục ngoài công lập) hỗ trợ học sinh trong thời gian hoàn tất thủ tục nhận kinh phí hỗ trợ.

- Hỗ trợ học phí cho học sinh theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022-2023: Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 2842/SGDDĐT-KHTC của Sở Giáo dục và Đào tạo ngày 07 tháng 6 năm 2023 về triển khai quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND theo Quyết định số 1962/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17 tháng 5 năm 2023 về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND.

Lưu ý: không thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu

và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023-2024 đối với các đối tượng được quy định tại Khoản 4 Điều 2 của Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND.

VI. VỀ THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT

Thực hiện theo Quyết định số 4579/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu trong thanh toán không dùng tiền mặt đối với việc thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục và Kế hoạch số 4124/KH-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Kế hoạch số 1273/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai Chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025 và Công văn số 1402/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 3 năm 2023 về tổ chức triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023:

- Yêu cầu 100 % các cơ sở giáo dục tạo điều kiện để cha mẹ học sinh không cần phải đến trường để thanh toán học phí và các khoản thu khác, triển khai việc thu học phí và các khoản thu khác bằng phương thức không dùng tiền mặt với nhiều hình thức, bảo đảm việc tổ chức thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Yêu cầu phải đa dạng hóa các kênh thanh toán để cha mẹ học sinh, người học có nhiều sự lựa chọn, thuận tiện trong thanh toán học phí và các khoản thu khác; tạo mọi điều kiện thuận lợi trong việc thanh toán; không tạo lợi thế cho bất kỳ một ngân hàng hay đơn vị trung gian thanh toán để gây khó khăn cho cha mẹ học sinh, người học trong thanh toán học phí, các khoản thu khác.

- Hệ thống thanh toán của cơ sở giáo dục phải thực hiện kết nối với các hệ thống thanh toán được cấp phép theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Việc kết nối giữa hệ thống thanh toán của cơ sở giáo dục với các đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán/trung gian thanh toán cần phải hướng đến mục tiêu tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người thực hiện thanh toán, theo hướng có quyền được lựa chọn nhiều đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán, được lựa chọn phương thức thanh toán (như: thanh toán trên thiết bị di động/máy tính, chuyển khoản từ Internet Banking, chuyển khoản qua QR Code, thanh toán từ ví điện tử...). Tăng cường quản lý dữ liệu, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, trong đó lưu ý đến việc làm chủ dữ liệu và bảo mật thông tin riêng tư.

- Để đảm bảo pháp lý, các đơn vị phải thỏa thuận thống nhất với các ngân hàng, các đơn vị trung gian thanh toán trước khi tổ chức thực hiện, đồng thời thông báo công khai về mức phí sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, thao tác thực hiện trên bảng hướng dẫn của nhà trường, phiếu thông báo các khoản thu hàng tháng, trên trang thông tin điện tử... để tất cả cha mẹ học sinh, người học được lựa chọn theo nhu cầu.

Cung cấp đầy đủ thông tin các ngân hàng, các đơn vị trung gian thanh toán đang tham gia triển khai tốt dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để cha mẹ học sinh an tâm khi sử dụng.

VII. VỀ CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU

Các cơ sở giáo dục thực hiện công khai về cam kết đầy đủ chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện cơ sở vật chất và mức thu học phí, các khoản thu khác, phương thức và thời gian thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính.

Tất cả các khoản thu phải được các đơn vị thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến phụ huynh, học sinh; bộ phận tài vụ của nhà trường thực hiện thu tiền, phát hành biên lai, hóa đơn thu tiền cho từng học sinh không giao cho giáo viên trực tiếp thu, chi tiền và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các cơ sở giáo dục công lập

- Thực hiện thu học phí, các khoản thu khác ngoài học phí theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Xây dựng Dự toán thu - chi đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục cho từng nội dung thu, làm căn cứ tính toán mức thu cụ thể phù hợp với tình hình thực tế năm học 2023-2024; báo cáo Dự toán thu - chi về cơ quan chủ quản trước khi thông báo công khai mức thu cho cha mẹ học sinh.

- Các khoản thu này phải được thống nhất với cha mẹ học sinh trước khi thực hiện và khi thu phải cấp hóa đơn, biên lai thu tiền cho từng học sinh; thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

- Trong thời gian 3 ngày làm việc, các cơ sở giáo dục công lập ban hành mức thu chính thức của đơn vị. Thực hiện giãn thời gian thu, không tổ chức thu gộp nhiều khoản thu trong cùng một thời điểm.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về chế độ kế toán, kiểm toán, nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và những quy định hiện hành khác liên quan. Theo dõi, ghi sổ kế toán đầy đủ kịp thời các khoản thu phát sinh tại đơn vị đảm bảo đúng chế độ tài chính, kế toán hiện hành.

- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên về các khoản thu tại đơn vị và của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Các khoản thu sai quy định phải hoàn trả lại cho người nộp.

2. Đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập

Thực hiện Công văn số 4540/SGDDĐT-KHTC ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu học phí, giá dịch vụ và việc thực hiện kê khai giá đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập năm học 2023-2024:

- Về mức thu học phí:

Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 8 của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ; có trách nhiệm thuyết minh chi phí giáo dục bình quân một học sinh, mức thu học phí hàng năm, mức thu học phí toàn cấp học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; tỷ lệ tăng học phí không quá 10% đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và thực hiện công khai theo quy định của pháp luật và giải trình với người học, xã hội.

- Về giá dịch vụ trong giáo dục:

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ; giá dịch vụ trong giáo dục được điều chỉnh theo lộ trình phù hợp tương xứng với chất lượng dịch vụ giáo dục nhưng tỷ lệ tăng mức giá dịch vụ không quá 15%/năm.

Đề nghị Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc các nội dung của văn bản./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Quận ủy;
- UBND Q1: CT, PCT/VX;
- VP. UBND Q1: CVP;
- Phòng GD và ĐT Q1;
- Phòng TC-KH Q1;
- Lưu: VT, GDĐT.

CHỦ TỊCH



Lê Đức Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục

Quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Quận 1 năm học 2023-2024

(Kèm theo Công văn số 3710 /UBND ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 1)

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC THU TỐI ĐA			Ghi chú
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	
I	CÁC KHOẢN THU PHỤC VỤ CHO HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ HỌC CHÍNH KHÓA					
1	Tiền tổ chức 2 buổi/ngày	đồng/học sinh/tháng		150.000	200.000	Áp dụng đối với các đơn vị trường học thực hiện chế độ dạy 2 buổi/ngày (không áp dụng cho lớp 1 đến lớp 4)
2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ: - Anh, Pháp, Nhật - Đức	đồng/học sinh/tháng		100.000	120.000 200.000	
3	Tiền tổ chức dạy tin học					
3.1	Tiền tổ chức dạy các lớp tin học tự chọn	đồng/học sinh/tháng		50.000	50.000	
3.2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Tin học	đồng/học sinh/tháng		70.000	80.000	
4	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa					
4.1	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ	đồng/học sinh/tháng/môn	80.000	120.000	100.000	
4.2	Tiền tổ chức dạy kỹ năng sống	đồng/học sinh/tháng	120.000	120.000	80.000	
4.3	Tiền tổ chức giáo dục Stem	đồng/học sinh/tháng	90.000	90.000	180.000	

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC THU TỐI ĐA			Ghi chú
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	
4.4	Tiền tổ chức học bơi	đồng/học sinh/tháng		250.000	65.000	
4.5	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	đồng/học sinh/tháng	480.000	260.000	260.000	
4.6	Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ	đồng/học sinh/tháng	250.000	250.000	250.000	
4.7	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học	đồng/học sinh/tháng		500.000		
5	Tiền tổ chức Dạy học nghề tại các cơ sở giáo dục thường xuyên	đồng/học sinh/tiết				
6	Tiền tổ chức dạy bổ sung kiến thức tại các cơ sở giáo dục thường xuyên	đồng/học sinh/tiết			10.000	
7	Tiền tổ chức nuôi dạy trẻ mầm non trong hè	đồng/học sinh/tuần	250.000			
II	CÁC KHOẢN THU PHỤC VỤ CHO HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THỰC HIỆN THEO CÁC ĐỀ ÁN					
8	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam”	đồng/học sinh/tháng		3.600.000	3.600.000	Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố
9	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030"	đồng/học sinh/tháng		150.000	180.000	Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố
10	Tiền tổ chức thực hiện Đề án Trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”: - Lớp Chồi, Lá (mầm non); lớp 2, 3, 4, 5 (tiểu học) và lớp 7, 8, 9 (trung học cơ sở). - Lớp Mầm (mầm non); lớp 1 (tiểu học) và lớp 6 (trung học cơ sở).	đồng/học sinh/tháng	1.500.000	1.500.000	1.500.000	Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố, thực hiện theo lộ trình được phê duyệt
			1.725.000	1.725.000	1.725.000	

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC THU TỐI ĐA			Ghi chú
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	
11	Tiền thực hiện Chương trình kích cầu đầu tư	đồng/học sinh/tháng				
III	CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ CHO HOẠT ĐỘNG BÁN TRÚ					
12	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	đồng/học sinh/tháng	550.000	350.000	300.000	
13	Tiền phục vụ ăn sáng	đồng/học sinh/tháng	220.000			
14	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú: - Bếp tự phục vụ bữa ăn - Bếp ăn công nghiệp	đồng/học sinh/năm	400.000	200.000 150.000	200.000 150.000	
15	Tiền giữ trẻ mầm non ngoài giờ	đồng/học sinh/giờ				
16	Tiền công trả lương cho nhân viên nuôi dưỡng theo Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND ngày 06/7/2017 và Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/03/2021					
16.1	Nhà trẻ	đồng/học sinh/tháng	260.000			
16.2	Mẫu giáo	đồng/học sinh/tháng	160.000			
IV	CÁC KHOẢN THU HỖ TRỢ CHO CÁ NHÂN HỌC SINH					
17	Tiền mua sắm đồng phục học sinh	đồng/học sinh/bộ	200.000	300.000	400.000	
18	Tiền học phẩm - học cụ - học liệu					
18.1	Tiền học phẩm	đồng/học sinh/năm	30.000	40.000	50.000	
18.2	Tiền học cụ - học liệu	đồng/học sinh/năm	320.000	200.000		
19	Tiền suất ăn trưa bán trú	đồng/học sinh/ngày	35.000	35.000	35.000	
20	Tiền suất ăn sáng	đồng/học sinh/ngày	20.000			
21	Tiền nước uống	đồng/học sinh/tháng	20.000	20.000	20.000	

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC THU TỐI ĐA			Ghi chú
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	
22	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	đồng/học sinh/năm	40.000	40.000	40.000	
23	Tiền sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh)	đồng/học sinh/tháng	50.000	45.000	35.000	
24	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	đồng/học sinh/tháng	50.000	60.000	60.000	
25	Tiền trông giữ xe học sinh	đồng/xe/lượt			2.000	
26	Tiền tổ chức xe đưa rước học sinh:					
26.1	Tuyến đường dưới 5 km	đồng/học sinh/km		10.000		
26.2	Tuyến đường từ 5 km trở lên	đồng/học sinh/km		8.000		